TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2026/QĐST-HNGĐ	*Đắk Lắk, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 210/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê H, sinh năm: 1967;
Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm: 1972;
Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê H và bà Trần Thị Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê H và bà Trần Thị Kim T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con là Lê Thị Uyên T1, sinh ngày 29/8/1994 và Lê Thị Khánh N, sinh ngày 08/10/2002, hiện nay đều đã trưởng thành, các đương sự không ai yêu cầu giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Lê H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) đã nộp tạm ứng án phí, tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006192 ngày 01/6/2026, của Thi hành án dân sự tỉnh

Đắk Lắk. Hoàn lại cho nguyên đơn Lê H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Mỹ (*CNKH số 39 ngày 28/02/1995 của UBND xã Hòa Mỹ Tây*);
- VKSND Khu vực 13 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hiền